

Số: 550/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 27 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm
và dinh dưỡng thuộc chức năng quản lý
của Sở Y tế tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 58/TTr-SYT ngày 17/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 09 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cà Mau và bãi bỏ 02 thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau công bố tại Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 27/01/2014.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (Đ63);
- Lưu: VT, Tu100/3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC AN TOÀN
THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU**

(Công bố kèm theo Quyết định số: 550/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
01	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm đối với tổ chức
02	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm đối với cá nhân
03	Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
04	Cấp lại Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
05	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế
06	Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
07	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
08	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế
09	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế

2. Thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
01	T-CMU-253791 - TT	Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm sản xuất trong nước là thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn (trừ thực phẩm chức năng), vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đó trên địa bàn. Trường hợp Công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba).	Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
02	T-CMU-253800- TT	Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm sản xuất trong nước là thực phẩm bao gói sẵn (trừ thực phẩm chức năng), vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Trường hợp Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất).	

PHẦN II NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm đối với tổ chức

Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Trong vòng 08 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm cho tổ chức.

Bước 3: Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá kiến thức về An toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm cho tổ chức đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

Cách thức thực hiện

Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

Thành phần, số lượng hồ sơ

I. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

b) Bảng danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

d) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết

- 08 ngày làm việc đối với quá trình nhận hồ sơ và ra thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ).
- 03 ngày làm việc đối với quá trình cấp Giấy xác nhận kiến thức (kể từ ngày tổ chức tham gia đánh giá kiến thức và đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên).

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm.

Lệ phí

30.000đ /lần /người.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này)

1. **Phụ lục 4 (Mẫu 01a):** Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm.
2. **Phụ lục 4 (Mẫu 01b):** Bảng danh sách các đối tượng xin xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm.

Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính

Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

Nội dung kiến thức về An toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về An toàn thực phẩm.

Nội dung kiến thức chung về An toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về An toàn thực phẩm; các mối nguy An toàn thực phẩm; điều kiện An toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm An toàn thực phẩm; thực hành tốt An toàn thực phẩm.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
2. Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm.
3. Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác An toàn vệ sinh thực phẩm.

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm

Kính gửi:

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp
ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về An toàn thực phẩm do
..... (*) ban hành, chúng tôi /tôi đã hiểu rõ các quy
định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến
thức cho chúng tôi/tôi theo nội dung của tài liệu của
.....(*) ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú: * chọn 1 trong 3 cơ quan: Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Bộ Công thương.

2. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm đối với cá nhân

Trình tự thực hiện

Bước 1: Cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Trong vòng 08 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá kiến thức về An toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm cho cá nhân đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

Cách thức thực hiện

Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

Thành phần, số lượng hồ sơ

I. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

b) Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân;

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết

- 08 ngày làm việc đối với quá trình nhận hồ sơ và ra thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ).

- 03 ngày làm việc đối với quá trình cấp Giấy xác nhận kiến thức (kể từ ngày tổ chức tham gia đánh giá kiến thức và đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên).

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm.

Lệ phí

30.000đ /lần/người.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này)

Phụ lục 4 (Mẫu 01a): Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm.

Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính

Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

Nội dung kiến thức về An toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về An toàn thực phẩm.

Nội dung kiến thức chung về An toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về An toàn thực phẩm; các mối nguy An toàn thực phẩm; điều kiện An toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm An toàn thực phẩm; thực hành tốt An toàn thực phẩm.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
2. Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm;
3. Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác An toàn vệ sinh thực phẩm.

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm

Kính gửi:

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp
ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về An toàn thực phẩm do
..... (*) ban hành, chúng tôi /tôi đã hiểu rõ các quy
định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến
thức cho chúng tôi/tôi theo nội dung của tài liệu của
.....(*) ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú: * chọn 1 trong 3 cơ quan: Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Bộ Công thương.

3. Thủ tục **Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế**

Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ công bố hợp quy về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Bộ phận một cửa của Sở Y tế tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ phải cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy. Trường hợp không cấp Giấy tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản lý do không cấp.

Bước 3: Trả Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm.

Cách thức thực hiện

Qua đường bưu điện hoặc nộp trực.

Thành phần, số lượng hồ sơ

I. Thành phần hồ sơ bao gồm:

A) Hồ sơ công bố hợp quy

1- Bản công bố hợp quy được quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP;

2- Bản thông tin chi tiết sản phẩm, được quy định tại Mẫu số 03a hoặc mẫu số 03c ban hành kèm theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP (có đóng dấu giáp lai của bên thứ ba);

3- Chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp của bên thứ ba (bản sao có công chứng hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu).

B) Hồ sơ pháp lý chung

4- Chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương trong trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương (bản sao công chứng hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu).

II. Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ công bố hợp quy và 01 bộ hồ sơ pháp lý chung.

Thời hạn giải quyết

05 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy.

Lệ phí

500.000 đồng/lần/sản phẩm.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này)

1-Mẫu 02: Mẫu bản công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm;

2-Mẫu 03a: Mẫu bản thông tin chi tiết về sản phẩm.

Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính

Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

2- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

3-Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm;

3-Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác An toàn vệ sinh thực phẩm.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY HOẶC CÔNG BỐ PHÙ HỢP
QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail.....

CÔNG BỐ:

Sản phẩm:

Xuất xứ: Tên và địa chỉ, điện thoại, fax, email của nhà sản xuất (đối với sản phẩm nhập khẩu phải có tên nước xuất xứ)

.....

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định An toàn thực phẩm (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....

Phương thức đánh giá sự phù hợp (đối với trường hợp công bố hợp quy):

.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 03a
BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	Tên nhóm sản phẩm	Số:
Tên tổ chức, cá nhân	Tên sản phẩm	

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: (ghi rõ thể rắn, lỏng, đặc và tính đồng đều như không vón cục,...)
- Màu sắc: (mô tả dải màu có thể từ khi sản phẩm hoàn thành đến khi hết hạn)
- Mùi vị: (mô tả mùi vị của sản phẩm)
- Trạng thái đặc trưng khác nếu có

1.2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

Ví dụ:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm		
2	Hàm lượng protein		
		

*** Hướng dẫn:**

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, chỉ tiêu chỉ điểm chất lượng là những chỉ tiêu ổn định và dễ kiểm soát, giá trị dinh dưỡng.

- Độ ẩm hoặc hàm lượng nước tự do đối với sản phẩm khô, thể rắn hoặc hỗn hợp; pH đối với sản phẩm dạng lỏng, sệt.

- Hàm lượng chất rắn trên tổng trọng lượng thực đối với sản phẩm ở dạng hỗn hợp.

- Hàm lượng tro đối với sản phẩm hỗn hợp nhiều thành phần cấu tạo ở các thể khác nhau khi phối trộn.

- Chỉ tiêu chỉ điểm sự phân hủy của sản phẩm đối với các sản phẩm giàu chất béo, chất đạm (ví dụ: Hàm lượng NH₃ đối với sản phẩm thịt; độ ôi khét, phản ứng Kreiss đối với dầu, mỡ,...)

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật (áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định An toàn thực phẩm):

Ví dụ:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g hoặc ml	
2	<i>E. Coli</i>	CFU/g hoặc ml	
		

* Hướng dẫn:

- Mức tối đa là mức mà doanh nghiệp công bố nằm trong giới hạn cho phép trong suốt thời gian lưu hành sản phẩm và không được vượt quá mức quy định về vệ sinh đối với nhóm sản phẩm hay sản phẩm đã được quy định bắt buộc áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định An toàn thực phẩm.

1.4. Hàm lượng kim loại nặng (áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định An toàn thực phẩm):

Ví dụ:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen	ppm	
2	Chì	ppm	
		

1.5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn (hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất khác).

* Hướng dẫn: Ghi rõ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định đối với nhóm thực phẩm nào.

2. Thành phần cấu tạo:

* Hướng dẫn: Liệt kê tất cả nguyên liệu và phụ gia thực phẩm được sử dụng trong sản xuất thực phẩm, được liệt kê theo thứ tự giảm dần về khối lượng. Nếu nguyên liệu chính được lấy làm tên sản phẩm thì có thể ghi tỷ trọng %, trừ trường hợp đã ghi trên thành phần chính gần tên sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng (có nêu rõ vị trí ghi ở đâu trên bao bì của sản phẩm bán lẻ).

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Kê khai đầy đủ cách chế biến, cách dùng, đối tượng sử dụng, khuyến cáo nếu có và cách bảo quản.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói.

6. Quy trình sản xuất (có thuyết minh chi tiết quy trình sản xuất): Đưa vào phần phụ lục của bản thông tin chi tiết về sản phẩm.

7. Các biện pháp phân biệt thật, giả (nếu có).

8. Nội dung ghi nhãn: Phải phù hợp với các quy định pháp luật về ghi nhãn hàng hóa thực phẩm.

9. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

* Hướng dẫn: Xuất xứ là nơi sản phẩm được đóng gói và dán nhãn hoàn chỉnh.

- Đối với thực phẩm nhập khẩu:

+ Xuất xứ: Tên nhà sản xuất và nước xuất xứ.

+ Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân công bố, nhập khẩu, phân phối độc quyền.

- Đối với sản phẩm trong nước:

+ Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân công bố, sản xuất, phân phối độc quyền.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

4. Thủ tục	Cấp lại Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
Trình tự thực hiện	
<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ công bố hợp quy về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút. <p>Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ. Trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ phải cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy. Trường hợp không cấp Giấy tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản lý do không cấp.</p> <p>Bước 3: Trả Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm.</p>	
Cách thức thực hiện	
Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.	
Thành phần, số lượng hồ sơ	
<p>I. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1- Đơn đề nghị cấp lại Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm theo mẫu được quy định tại Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP. 2- Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm lần gần nhất (bản sao). 3- Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm định kỳ do Phòng kiểm nghiệm được công nhận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định (bản sao có công chứng hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu): <ul style="list-style-type: none"> - 1 lần/năm đối với cơ sở có một trong các Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: GMP, HACCP, ISO 22000 và tương đương. - 2 lần/năm đối với các cơ sở không có các Chứng chỉ trên. 4- Chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương (bản sao có công chứng hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu). <p>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	

Thời hạn giải quyết	
	04 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	
	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	
	Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy Giấy xác nhận phù hợp quy định An toàn thực phẩm.
Phí, Lệ phí	
	300.000đ/lần/sản phẩm.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này)	
	Mẫu số 05: Đơn đề nghị cấp lại Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm.
Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính	
	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	
	<p>1- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</p> <p>2- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>3- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm;</p> <p>4- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác An toàn vệ sinh thực phẩm.</p>

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ
HỢP QUY HOẶC GIẤY XÁC NHẬN CÔNG BỐ PHÙ HỢP
QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi:

... “Tên tổ chức, cá nhân” đã được cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm. Giấy số, ngày tháng năm do “Tên cơ quan xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm hoặc tiếp nhận bản công bố hợp quy” cấp.

Nay, chúng tôi làm đơn này đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm.

Hồ sơ đề nghị cấp lại gồm:

1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm.
2. Phiếu kết quả xét nghiệm định kỳ đối với sản phẩm.
3. Chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương trong trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương.
4. Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm hoặc Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đã được cấp lần trước.

Chúng tôi làm đơn này kính đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm hoặc Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy.

Chúng tôi cam kết bảo đảm tính phù hợp của sản phẩm như đã công bố.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm

5. Thủ tục đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế

Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ sở gửi Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettle, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Trong thời gian 04 ngày làm việc, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, có văn bản cho cơ sở bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 3: Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 08 ngày làm việc Chi cục sẽ có Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và tổ chức thẩm định tại thực địa.

Đối với cơ sở đủ điều kiện sẽ được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm.

Bước 4: Trả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm cho cơ sở.

Cách thức thực hiện

Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

Thành phần, số lượng hồ sơ

I. Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (theo Mẫu 1 Thông tư 26/2012/TT-BYT).

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở).

3. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện An toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở), bao gồm:

a) Bản vẽ sơ đồ thiết kế mặt bằng của cơ sở và khu vực xung quanh.

b) Sơ đồ quy trình sản xuất thực phẩm hoặc quy trình bảo quản, phân phối sản phẩm và bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

4. Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về An toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

a) Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao Giấy xác nhận (có xác nhận của

cơ sở);

b) Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách đã được tập huấn (có xác nhận của cơ sở).

5. Giấy xác nhận đủ sức khoẻ chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phiếu báo kết quả cấy phân âm tính mầm bệnh gây bệnh đường ruột (tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn) của người trực tiếp sản xuất thực phẩm đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế:

a) Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao Giấy xác nhận (Có xác nhận của cơ sở);

b) Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách kết quả khám sức khoẻ, xét nghiệm phân của chủ cơ sở và của người tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm (có xác nhận của cơ sở).

II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết

12 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận.

Lệ phí

Cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000đ/lần/cơ sở.

Cơ sở sản xuất thực phẩm: 3.000.000đ/lần/cơ sở.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này)

Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm.

Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính

Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

2- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

3- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối

với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

4- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác An toàn vệ sinh thực phẩm.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm

(Dùng cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm)

(Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo mùa vụ phải ghi rõ thời gian hoạt động)

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở:

Địa chỉ trụ sở (theo đăng ký kinh doanh):

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ cấp Giấy chứng nhận sản xuất/kinh doanh ⁽¹⁾:.....

Doanh thu dự kiến (triệu đồng/tháng):

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm cho sản xuất /kinh doanh :.....

.....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định điều kiện An toàn thực phẩm tại cơ sở trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm của mình và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên & ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Nếu trùng với địa chỉ đăng ký kinh doanh thì ghi “tại trụ sở”

6. Thủ tục	Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
Trình tự thực hiện	
<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ công bố hợp quy về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút. <p>Bước 2: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ phải cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy. Trường hợp không cấp Giấy tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản lý do không cấp.</p> <p>Bước 3: Trả Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm.</p>	
Cách thức thực hiện	
Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.	
Thành phần, số lượng hồ sơ	
<p>I. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>A) Hồ sơ công bố hợp quy</p> <ol style="list-style-type: none"> 1- Bản công bố hợp quy được quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP; 2- Bản thông tin chi tiết sản phẩm, được quy định tại Mẫu số 03a hoặc mẫu số 03c ban hành kèm theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP (có đóng dấu giáp lai của bên thứ ba); 3- Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm trong vòng 12 tháng (bản gốc hoặc bản sao công chứng có kèm bản gốc để đối chiếu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự), gồm các chỉ tiêu theo yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, của Phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc Phòng kiểm nghiệm độc lập được công nhận hoặc Phòng kiểm nghiệm được thừa nhận; 4- Kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng và áp dụng theo mẫu được quy định tại Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP (bản xác nhận của bên thứ nhất); 5- Kế hoạch giám sát định kỳ (bản xác nhận của bên thứ nhất); 	

<p>6- Báo cáo đánh giá hợp quy (bản xác nhận của bên thứ nhất);</p> <p>B) Hồ sơ pháp lý chung</p> <p>7- Chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương trong trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương (bản sao công chứng hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu).</p> <p>II. Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ công bố hợp quy và 01 bộ hồ sơ pháp lý chung.</p>
Thời hạn giải quyết
05 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính
Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.
Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính
Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy.
Lệ phí
500.000đ/lần/sản phẩm.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này)
<p>1-Mẫu 02: Mẫu bản công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm.</p> <p>2-Mẫu 03a: Mẫu bản thông tin chi tiết về sản phẩm.</p> <p>3- Mẫu 04: Mẫu kế hoạch kiểm soát chất lượng.</p>
Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính
Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
<p>1- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</p> <p>2- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>3- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm;</p> <p>4- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p>

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY HOẶC CÔNG BỐ PHÙ HỢP
QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm:

Xuất xứ: tên và địa chỉ, điện thoại, fax, email của nhà sản xuất (đối với sản phẩm nhập khẩu phải có tên nước xuất xứ)

.....
Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định An toàn thực phẩm (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....
Phương thức đánh giá sự phù hợp (đối với trường hợp công bố hợp quy):

.....
Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(*Ký tên, chức vụ, đóng dấu*)

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm:.....

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

7. Thủ tục	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
Trình tự thực hiện	
<p>Bước 1: Cơ sở gửi hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettle, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút. <p>Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận.</p> <p>Bước 3: Trả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm cho cơ sở.</p>	
Cách thức thực hiện	
Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.	
Thành phần, số lượng hồ sơ	
<p>I. Thành phần hồ sơ bao gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận (theo Mẫu 4 Thông tư 26/2012/TT-BYT); - Biên bản thẩm định gần nhất (bản sao có có xác nhận của cơ sở); - Giấy chứng nhận (bản gốc); - Văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi trên (bản sao công chứng); - Giấy xác nhận đủ sức khỏe, tập huấn kiến thức về An toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở mới đối với trường hợp thay đổi tên chủ cơ sở (bản sao có xác nhận của cơ sở). <p>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	
Thời hạn giải quyết	
05 ngày làm việc.	
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	
Tổ chức.	
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	
Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau	

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	
	Giấy chứng nhận.
Lệ phí	
	Không có.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này)	
	Mẫu 4: Đơn đề nghị đổi cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm.
Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính	
	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	
	<p>1- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</p> <p>2- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>3- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p>

8. Thủ tục	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014
Trình tự thực hiện	
<p>Bước 1: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettle, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút. <p>Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>Nếu quá 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ mà cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan tiếp nhận sẽ hủy hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Sau khi có kết quả thẩm xét hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 08 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định cơ sở. Trường hợp ủy quyền thẩm định cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền.</p> <p>Bước 4: Kết quả thẩm định</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Trường hợp cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở (theo mẫu số 03 quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014). b) Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện An toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện, biên bản phải ghi rõ nội dung và thời gian hoàn thiện nhưng không quá 15 ngày. Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện An toàn thực phẩm của Đoàn thẩm định lần trước. c) Trường hợp cơ sở không đủ điều kiện An toàn thực phẩm theo quy định, cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào biên bản thẩm định điều kiện An toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý An toàn thực phẩm trực tiếp của địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định. 	
Cách thức thực hiện	
Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.	

Thành phần, số lượng hồ sơ**I. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (theo mẫu số 01 quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).
- Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện An toàn thực phẩm, bao gồm:
 - + Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;
 - + Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;
 - + Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.
- Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).
- Danh sách kết quả khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế.

II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**Thời hạn giải quyết:**

08 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Phí và lệ phí

Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000đ /lần/cơ sở.

Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000đ /lần/cơ sở.

Tên mẫu đơn (đính kèm ngay sau thủ tục này)

Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014.
Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính
Không.
Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính
<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 2. Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; 3. Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hướng dẫn quản lý An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; 4. Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định về điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố; 5- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mẫu số 01

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT
ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm
(Dùng cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống)

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở:

Địa chỉ trụ sở *(theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*:

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ kinh doanh *(nếu khác với địa chỉ cơ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Quy mô kinh doanh dự kiến (tổng số suất ăn/lần phục vụ):.....

Số lượng người lao động:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm:

.....
.....

CHỦ CƠ SỞ
(ký tên & ghi rõ họ tên)

9. Thủ tục	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014
Trình tự thực hiện	
<p>Bước 1: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút. <p>Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận.</p>	
Cách thức thực hiện	
Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.	
Thành phần, số lượng hồ sơ	
<p>I. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận (theo phụ lục 5); - Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao công chứng); - Bản sao kết quả khám sức khỏe, Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở. <p>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	
Thời hạn giải quyết:	
05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	
Tổ chức.	
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	
Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Cà Mau.	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	
Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh	

	doanh dịch vụ ăn uống.
Phí và lệ phí	
	Không.
Tên mẫu đơn (đính kèm ngay sau thủ tục này)	
	Mẫu số 4: Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế.
Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính	
	Không.
Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính	
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 2. Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; 3. Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hướng dẫn quản lý An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT
ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi :

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An
toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

.....

Lý do cấp đổi:.....

Hồ sơ cấp đổi lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

.....

.....

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)